

Bản án số: 29 /2017/ HSST

Ngày: 17/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC - TỈNH THANH HOÁ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Bùi Văn Tuấn

- Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông Trịnh Văn Dũng

2. Ông Lê Văn Hoàn

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Văn Hải - Cán bộ Tòa án nhân dân Huyện Vĩnh Lộc.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Nguyệt - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 8 năm 2017 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2017/HSST ngày 17 tháng 7 năm 2017. Đối với các bị cáo:

1. Vũ Ngọc T

trú tại thôn B, xã H, huyện V, Thanh Hoá; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hoá 09/12; con ông Vũ Quang L sinh năm 1957 và bà Trần Thị B sinh năm 1960; có vợ là Trần Thị V sinh năm 1988 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền sự không; tiền án không; bị bắt tạm giữ từ ngày 05/5/2017 đến ngày 11/5/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Trịnh Văn L1

trú tại thôn B, xã H, huyện V, Thanh Hoá; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hoá 12/12; con ông Trịnh Văn L2 sinh năm 1963 và bà Lê Thị H sinh năm 1964; có vợ là Bùi Thị L sinh năm 1989 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền sự không; tiền án không; bị bắt tạm

giữ từ ngày 05/5/2017 đến ngày 11/5/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Trịnh Huy M

trú tại thôn K, xã H, huyện V, Thanh Hoá; nghề nghiệp lái xe; trình độ văn hoá 12/12; con ông Trịnh Thanh B sinh năm 1954 và bà Đào Thị H sinh năm 1957; có vợ là Vũ Thị T đã ly hôn và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền sự không; tiền án không; bị bắt tạm giữ từ ngày 05/5/2017 đến ngày 11/05/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Trịnh Huy V

trú tại thôn B, xã H, huyện V, Thanh Hoá; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hoá 07/10; con ông Trịnh Huy Y đã chết và bà Trần Thị M đã chết; có vợ là Lưu Thị T sinh năm 1952 và có 04 con lớn nhất sinh năm 1980 con nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền sự không; tiền án không; bị bắt tạm giữ từ ngày 05/5/2017 đến ngày 11/5/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Trần Văn L

trú tại thôn K, xã H, huyện V, Thanh Hoá; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hoá 07/10; con ông Trần Văn X đã chết và bà Trịnh Thị C đã chết; có vợ là Lê Thị L sinh năm 1965 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền sự không; tiền án không; bị bắt tạm giữ từ ngày 05/5/2017 đến ngày 11/5/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Trịnh Văn L2 sinh năm 1963

trú tại thôn B, xã H, huyện V, Thanh Hoá; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hoá 10/10; con ông Trịnh Văn D đã chết và bà Trịnh Thị B đã chết; có vợ là Lê Thị H sinh năm 1964 và có 04 con lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền sự không; tiền án không; bị bắt tạm giữ từ ngày 05/5/2017 đến ngày 11/5/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

7. Trịnh Thế T

trú tại thôn B, xã H, huyện V, Thanh Hoá; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hoá 02/12; con ông Trịnh Thế T đã chết và bà Lê Thị Q đã chết; có vợ

là Đinh Thị T sinh năm 1982 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền sự không; tiền án không; bị bắt tạm giữ từ ngày 05/5/2017 đến ngày 11/5/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

NHÂN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc truy tố về các hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 05/5/2017 Trịnh Huy V, Trịnh Văn L2, Trần Văn L, Trịnh Huy M, Trịnh Thế T, Vũ Ngọc T, Trịnh Văn L1 đều trú tại xã H, huyện V, tỉnh Thanh Hóa uống rượu tại gia đình nhà Trịnh Văn L1, xong ngồi uống nước thì Vũ Ngọc T có rủ mọi người đánh bài ăn tiền. Khi T rủ thì V, M, L1, L đồng ý và L1 có bảo mọi người xuống nhà bố L1 (nhà Trịnh Văn L2) ở phía dưới nhà L1 chơi cho an toàn, L2 đồng ý, sau đó L1 nhờ ông L2 đi mua bài, nước uống, thuốc lá. Khoảng 14h30 cùng ngày tất cả mọi người đi xuống nhà Trịnh Văn L2, tại phòng khách nhà Trịnh Văn L2, các đối tượng V, L, T, M và L1 ngồi đánh bài ăn tiền với nhau dưới hình thức đánh “Liêng”, mỗi ván chơi các đối tượng phải “đóng nước” số tiền là 50.000đ (năm mươi nghìn đồng), khi đánh thì được “tổ” tối đa là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) ở ván “thường” và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ở ván “chào”. Trong quá trình các đối tượng đang ngồi đánh bạc thì Trịnh Văn L2 được những đối tượng trực tiếp đánh bạc cho 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và Trịnh Thế T được cho 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) để làm nhiệm vụ trông coi, cảnh giới cho các đối tượng chơi bài ăn tiền được an toàn, không để bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt giữ. Trong lúc các đối tượng trên đang đánh bạc thì có Lê Văn N và Vũ Đình M đến nhà L2 chơi thấy các đối tượng đánh bạc thì ngồi xem.

Đến khoảng 15 giờ 45 cùng ngày trong khi các đối tượng trên đang chơi bài ăn tiền thì bị lực lượng Công an huyện Vĩnh Lộc phát hiện, bắt quả tang. Tang vật thu giữ trên chiếu bạc gồm: 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 cây; một chiếu cỏi và tổng số tiền 5.400.000VNĐ (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành. Sau đó tổ công tác đã kiểm tra trên người các đối tượng nhưng không thu giữ gì thêm.

Khoảng 17h00 ngày 05/5/2017 Trịnh Văn L2 và Trịnh Thế T đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi

trông coi, cảnh giới cho các đối tượng chơi bài ăn tiền được an toàn, không để bị cơ quan chức năng phát hiện, bắt giữ.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Lộc các bị cáo Trịnh Huy V, Trịnh Huy M, Trịnh Văn L1, Vũ Ngọc T và Trần Văn L đều thừa nhận hành vi tham gia đánh bài ăn tiền của mình cùng đồng bọn tại phòng khách của gia đình Trịnh Văn L2 ở thôn B, xã H, huyện V, tỉnh Thanh Hóa. Khi tham gia đánh bạc thì Trịnh Huy V mang theo 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng), Trịnh Huy M mang theo 1.050.000đ (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng), Trịnh Văn L1 mang theo 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng), Vũ Ngọc T mang theo 1.450.000đ (một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) và Trần Văn L mang theo 800.000đ (Tám trăm tám mươi nghìn đồng). Lời khai của từng bị cáo phù hợp với lời khai của các bị can khác, lời khai nhân chứng cùng các tang vật thu giữ được trong vụ án.

Hai bị cáo Trịnh Văn L2 và Trịnh Thế T tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc, nhưng L2 đã đồng ý cho các đối tượng sử dụng nhà ở của mình làm địa điểm để các đối tượng đánh bạc với nhau, ngoài ra L2 và T còn nhận tiền của các đối tượng đánh bạc để trông coi, cảnh giới cho các đối tượng đánh bạc. Vì vậy Trịnh Văn L2 và Trịnh Thế T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” với vai trò là đồng phạm.

Vật chứng trong vụ án đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc xử lý bằng hình thức chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc để giải quyết theo vụ án gồm:

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 5.400.000đ (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng);
- 01(Một) bộ bài tú lơ khơ 52 (Năm hai) cây;
- 01 Chiếu cói.

Tại bản cáo trạng số 27/ CTr – KSĐT - TA ngày 13/7/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Vũ Ngọc T, Trịnh Văn L1, Trịnh Huy V, Trịnh Huy M, Trịnh Thế T, Trịnh Văn L2, Trần Văn L về tội “**Đánh bạc**” theo khoản 1 điều 248 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “**Đánh bạc**” và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 điều 248 ; điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 60 ; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự 1999.

Xử phạt Vũ Ngọc T mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Miễn hình phạt bổ sung cho Vũ Ngọc T vì thuộc diện hộ nghèo.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 31; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự 1999. Điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt Trịnh Văn L1 mức án từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn hình phạt bổ sung cho Trịnh Văn L1 vì thuộc diện hộ nghèo.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 31; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự 1999.

Xử phạt Trịnh Huy M mức án từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Áp dụng khoản 3 Điều 248 xử phạt bổ sung đối với bị cáo M số tiền từ 3.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 điều 248; điểm h, p khoản 1, điều 46; Điều 31; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự 1999.

Xử phạt Trịnh Huy V mức án từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn hình phạt bổ sung cho Trịnh Huy V vì thuộc diện người cao tuổi.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 31; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trần Văn L mức án từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Áp dụng khoản 3 Điều 248 xử phạt bổ sung đối với bị cáo L số tiền từ 3.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 điều 248; điểm p, h, s khoản 1 điều 46; Điều 31; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trịnh Văn L2 mức án từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Áp dụng khoản 3 Điều 248 xử phạt bổ sung đối với bị cáo L2 số tiền từ 3.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 điều 248; điểm p, h khoản 1 điều 46; Điều 31; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trịnh Thế T mức án từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn hình phạt bổ sung cho Trịnh Thế T vì thuộc diện hộ nghèo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ bài tú lơ khơ 52 cây và 01 chiếu cói.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 5.400.000 đ (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng).

Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Vũ Ngọc T, Trịnh Văn L1, Trịnh Huy V, Trịnh Huy M, Trần Văn L , Trịnh Thế T, Trịnh Văn L2 đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ và lời khai của người làm chứng thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Hành vi đánh bài ăn tiền với hình thức đánh "Liêng" vào ngày 05/5/2017 của các bị cáo đều nhằm mục đích tư lợi, được, thua sát phạt lẫn nhau bằng hình thức thông qua các ván bài. Các bị cáo đều tham gia tích cực, song các bị cáo không có bàn bạc ,tổ chức gì với nhau nên đây không phải là phạm tội có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Vũ Ngọc T, Trịnh Văn L1, Trịnh Huy V, Trịnh Huy M, Trần Văn L, Trịnh Thế T, Trịnh Văn L2 phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 248 Bộ luật hình sự.

Xét vai trò của các bị cáo thấy rằng: Bị cáo Vũ Ngọc T là người khởi xướng việc đánh bài ăn tiền, bị cáo Trịnh Văn L1 đã dùng nhà bỏ để mình cho các đối tượng đánh bài ăn tiền nên bị cáo T và bị cáo L1 có vai trò thứ nhất trong vụ án. Các bị cáo Trịnh Huy M, Trần Văn L, Trịnh Huy V tham gia đánh bài tích cực nên có vai trò thứ 2 trong vụ án. Các bị cáo Trịnh Thế T, Trịnh Văn L2 không tham gia đánh bài ăn tiền nhưng nhận tiền và trông coi cho các bị cáo khác đánh bài ăn tiền do đó bị cáo Toàn và bị cáo Long có vai trò sau cùng trong vụ án.

Hành vi đánh bạc của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an ở địa phương vì vậy cần phải được xử lý nghiêm để giáo dục riêng từng bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều lần đầu phạm tội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và khai báo thành khẩn, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trịnh Văn L2 là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng 3 nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 điều 46 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trịnh Văn L1 có bố được Nhà nước tặng thưởng huân chương chiến công nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm x, khoản 1, điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Từ những nhận xét trên, Hội đồng xét xử thấy:

Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng vì vậy không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà cho cải tạo tại địa phương cũng đủ để cải tạo bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội. Tuy nhiên các bị cáo Vũ Ngọc T và Trịnh Văn L1 có vai trò thứ nhất trong vụ án nên cần phải xử lý nghiêm khắc hơn các bị cáo khác.

Các bị cáo bị tạm giữ 06 ngày nên cần được trừ thời gian tạm giữ khi quyết định hình phạt cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngoài việc áp dụng hình phạt chính cần phải áp dụng thêm hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo để sung công quỹ nhà nước theo khoản 3 điều 248 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo Trịnh Văn L1, Trịnh Thế T, Vũ Ngọc T là thành viên của hộ gia đình thuộc diện nghèo, cận nghèo, bị cáo Trịnh Huy V là người cao tuổi nên cần xem xét miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp. Bị cáo Trịnh Huy M không có tài sản gì nên cần xem xét giảm một phần hình phạt bổ sung đối với bị cáo Mừng là đúng quy định của pháp luật.

Các bị cáo xuất thân từ làm ruộng, có thu nhập thấp, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản hoặc có tài sản nhưng không nhiều nên cần xem xét việc miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Về tang vật:

- Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Lộc đã thu được số tiền là 5.4000.000 đồng (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng) đây là số tiền các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu xung công quỹ Nhà là phù hợp.

- Bộ bài Tú lơ khơ các bị cáo dùng để đánh bạc và 01 chiếc cối không có giá trị sử dụng nghi nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về án phí : Các bị cáo Vũ Ngọc T, Trịnh Văn L1, Trịnh Thế T là thành viên thuộc hộ gia đình nghèo, cận nghèo, bị cáo Trịnh Huy V là người cao tuổi, bị cáo Trịnh Văn L2 là người có công với cách mạng nên miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo Trịnh Huy M, Trần Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Vũ Ngọc T, Trịnh Văn L1, Trịnh Huy M, Trần Văn L, Trịnh Huy V, Trịnh Văn L2, Trịnh Thế T phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60; Điều 20, Điều 53 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Vũ Ngọc T 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60; Điều 20, Điều 53 của Bộ luật hình sự 1999. Điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Trịnh Văn L1 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Vũ Ngọc T, Trịnh Văn L1 cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Nếu trong thời gian thử thách mà bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo điều 69 luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 31; Điều 20; Điều 53 của Bộ luật hình sự 1999.

Xử phạt: Trịnh Huy M 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 06 (sáu) ngày đã tạm giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại là 07 (bảy) tháng 12 (mười hai) ngày, tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Thanh Hóa nhận được Quyết định Thi hành án và bản sao bản án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho Trịnh Huy M

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 31; Điều 20; Điều 53 của Bộ luật hình sự 1999.

Xử phạt: Trịnh Huy V 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 06 (sáu) ngày đã tạm giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại là 07 (bảy) tháng 12 (mười hai) ngày, tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Thanh Hóa nhận được Quyết định Thi hành án và bản sao bản án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho Trịnh Huy V.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 31; Điều 20; Điều 53 của Bộ luật hình sự 1999.

Xử phạt: Trần Văn L 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 06 (sáu) ngày đã tạm giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại là 07 (bảy) tháng 12 (mười hai) ngày, tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Thanh Hóa nhận được Quyết định Thi hành án và bản sao bản án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho Trần Văn L

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p, s khoản 1 Điều 46; Điều 31; Điều 20; Điều 53 của Bộ luật hình sự 1999.

Xử phạt: Trịnh Văn L2 07 (bảy) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 06 (sáu) ngày đã tạm giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại là 06 (sáu) tháng 12 (mười hai) ngày, tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Thanh Hóa nhận được Quyết định Thi hành án và bản sao bản án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho Trịnh Văn L2

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 31; Điều 20; Điều 53 của Bộ luật hình sự 1999.

Xử phạt: Trịnh Thế T 07 (bảy) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 06 (sáu) ngày đã tạm giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại là 06 (sáu) tháng 12 (mười hai) ngày, tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Thanh Hóa nhận được Quyết định Thi hành án và bản sao bản án. Gia đình bị

cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho Trịnh Thế T

Áp dụng khoản 3 điều 248 của Bộ luật hình sự, khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự:

Phạt bổ sung đối với mỗi bị cáo Trịnh Văn L2, Trần Văn L số tiền là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) sung công quỹ nhà nước.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Trịnh Huy M 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) sung công quỹ nhà nước.

Khoản tiền phạt là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo được nộp một lần. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự, điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ và 01 chiếc cói thu được trong vụ án.
- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 5.400.000 đồng (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng).

Tang vật trên hiện đang được lưu giữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/7/2017 và số tiền 5.400.000 đồng hiện đã được nộp vào tài khoản tạm thu, tạm giữ số 3949 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc ngày 19/7/2017.

Về án phí: Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 điều 12; khoản 1 điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Buộc mỗi bị cáo Trịnh Huy M, Trần Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Vũ Ngọc T, Trịnh Văn L1, Trịnh Thế T, Trịnh Huy V, Trịnh Văn L2.

Các bị cáo có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Công an huyện Vĩnh Lộc;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Văn Tuấn